

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2020/DS-PT
Ngày 18 tháng 6 năm 2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Vi Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 623/2019/TLPT-DS ngày 6 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 844/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị R, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Ph T, xã Thủy L, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: 34/ĐC1 tổ 29, Bình Ph B, phường B Ch, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Dt, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 369/4 N T L, Phường 13, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2019).

Bị đơn: Ông Chua Keng F, sinh năm 1967 - Quốc tịch Singapore.

Địa chỉ tạm trú: 114, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy H, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT: tổ 7, ấp 1, xã Long Th, huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: đường 25, khu h ch huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V N
Địa chỉ: Tháp B, số 35 Hàng Vôi, phường L Th T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn A - Cán bộ Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V N - Chi Nhánh Đông Đồng Nai (có mặt)

2. Phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu Phước H, thị trấn L Th, huyện L Th, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Huỳnh Như H , sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp H H, xã T Th, huyện Hàm T, tỉnh Bình thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn, bà Lê Thị R do đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn Duyệt trình bày:*

Bà (R) và ông Chua Keng F có hợp tác kinh doanh bất động sản từ năm 2017 đến nay, theo đó để thuận tiện việc mua bán trao đổi và đi lại trong công việc kinh doanh thì ngày 05/3/2018 giữa bà R, ông Chua Keng F đã ký Hợp đồng ủy quyền tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai với nội dung bà R ủy quyền cho ông F được quyền mua bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê... đối với một số tài sản gồm:

+ Thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 với diện tích 598,7 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 189145 của ông Bùi Xuân Hương đã cập nhật sang tên bà (R); thửa đất 253, tờ bản đồ số 33 với diện tích 273 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 077618 của ông Nguyễn Đăng Phát và bà Vũ Thị Diệp đã cập nhật sang tên bà (R); hai thửa đất trên đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - Chi Nhánh Đông Đồng Nai trước đây trong đơn khởi kiện do không rõ nên bà ghi là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - Chi Nhánh Long Thành theo Hợp đồng thế chấp số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017.

+ 01 xe ô tô Kia biển số 68E1-237.40 theo giấy đăng ký xe ô tô số 045980 do công an tỉnh Đồng Nai cấp và xe ô tô đã được thế chấp cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng thế chấp số 12703990/DNI/HĐTCSP lập ngày 29/3/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 12703990/DNI/HĐTCSP lập ngày 29/3/2017.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60A-374.03 theo giấy đăng ký xe số

014192 do công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp.

Do quá trình làm ăn hai bên phát sinh mâu thuẫn do ông Chua Keng F thực hiện không đúng các nội dung đã ủy quyền nên nay bà yêu cầu hủy các Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai đối với các tài sản trên.

** Bị đơn, ông Chua Keng F do đại diện theo ủy quyền là ông Lê Huy Hùng trình bày:*

Ông Chua Keng F có quen biết với bà R, do ông F sống ở Việt Nam nhưng không có quốc tịch Việt Nam nên khi chuyển nhượng tài sản ông có nhờ bà R đứng tên, thể hiện bằng việc ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 với diện tích 598,7m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 189145 của ông Bùi Xuân Hương đã cập nhật sang tên bà (R); thửa đất 253, tờ bản đồ số 33 với diện tích 273 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 077618 của ông Nguyễn Đăng Phát và bà Vũ Thị Diệp đã cập nhật sang tên bà (R) và ông có nhờ bà R đứng tên 01 xe ô tô Kia biển số 68E1-237.40 theo giấy đăng ký xe ô tô số 045980 do công an tỉnh Đồng Nai cấp và xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60A-374.03 theo giấy đăng ký xe số 014192 do công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp.

Do đó, ông và bà R có ký các Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai với nội dung bà R ủy quyền cho ông F được quyền mua bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê... đối với các tài sản trên.

Do ông có nhu cầu vay vốn nên để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng của ông với ngân hàng nên hai thửa đất và xe ô tô Kia trên đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - Chi Nhánh Đồng Nai theo hợp đồng thế chấp số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017 và Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK). Quá trình vay ông đã trả hết nợ gốc và lãi cho hợp đồng vay với ngân hàng Việt Nam thịnh vượng nên còn 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60A-374.03 theo giấy đăng ký xe số 014192 do Công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp thì ông sử dụng.

Nay bà R yêu cầu hủy các Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai đối với các tài sản trên thì ông không đồng ý bởi lẽ tại Điều 3 của các hợp đồng ủy quyền đều có nội dung: “Việc ủy quyền này có thời hạn 50 năm tính từ ngày

phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai chứng nhận. Trong trường hợp tài sản ủy quyền đang thế chấp vay tiền thì bên ủy quyền hoặc nhận ủy quyền không được đơn phương, thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng ủy quyền khi chưa thanh toán đủ các khoản vay và lãi suất phát sinh từ việc thế chấp tài sản” nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - Chi Nhánh Đông Đồng Nai do đại diện theo ủy quyền là ông Hà Văn Anh trình bày:

Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - Chi Nhánh Đông Đồng Nai đã cho bà Lê Thị R vay tiền theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đối với thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 với diện tích 598,7 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 189145 của ông Bùi Xuân Hương đã cập nhật sang tên bà (R); thửa đất 253, tờ bản đồ số 33 với diện tích 273,0m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐV 077618 của ông Nguyễn Đăng Phát và bà Vũ Thị Diệp đã cập nhật sang tên bà (R) tại hợp đồng thế chấp số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 01/2007/10458765/HĐBĐ lập ngày 15/12/2017. Bà R hiện nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đề nghị Tòa xử lý vụ án theo quy định của pháp luật, ngân hàng chuẩn bị khởi kiện bà R bằng vụ án khác đối với nghĩa vụ trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai trình bày:

Các Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai được lập trên cơ sở thỏa thuận giữa bà R và ông F và không trái hoặc vi phạm điều cấm của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Như H trình bày:

Ngày 11/9/2018, bà đã mua 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 68E-374.40 màu trắng bạc số máy G3J7E002861 số khung 4520GY002858 loại NVX-B633 với giá 10.000.000 đồng và xe ô tô KIA biển kiểm soát 60A-374.03 màu sơn bạc số máy G4NAGH333279 số khung 51A6HC100486 loại RONO 7 chỗ ngồi với giá 200.000.000 đồng từ ông Chua Keng F theo giấy đăng ký xe đứng tên bà R, cả hai tài sản trên đều đã được Phòng Công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai chứng thực dựa trên hợp đồng ủy quyền của bà Lê Thị R cho ông Chua Keng F. Do đó bà đã quản lý, sử dụng và sở hữu hai xe trên. Do bận việc nên bà xin vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DSST ngày 12 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R đối với ông Chua

Keng F về việc hủy hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập ngày 05/3/2018 đối với diện tích 598,7 m² đất thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và diện tích 273 m² đất thửa đất 253, tờ bản đồ số 33 xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R đối với ông Chua Keng F về việc hủy Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai.

- Chi phí giám định 3.570.000 đồng ông Chua Keng F chịu (đã nộp xong).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2019 nguyên đơn, bà Lê Thị R kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bà Lê Thị R giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, hủy các hợp đồng ủy quyền: Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018, Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 và Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 ngày 5/3/2018 giữa bà Lê Thị R với ông Chua Keng F tại Phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng nai với lý do ông F không thực hiện đúng nội dung ủy quyền. Theo quy định tại Điều 569 Bộ luật dân sự thì người ủy quyền có quyền chấm dứt hợp đồng ủy quyền không có thù lao. Theo biên bản thỏa thuận lập ngày 20/12/2017 thì bà R được ông Chua Keng F nhờ đứng tên các tài sản đã ủy quyền nhưng bản thỏa thuận có nhiều sai sót về hình thức như không ký nháy nên không có giá trị, bà R không thừa nhận kết quả giám định chữ ký và nếu có tranh chấp giữa bà R với ông F về sở hữu tài sản thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong phần tranh luận, bị đơn là ông Chua Keng F do đại diện theo ủy quyền trình bày, bà Lê Thị R kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền theo quy định tại Điều 569 Bộ luật dân sự nhưng các hợp đồng ủy quyền này đã được công chứng hợp pháp, theo Điều 3 của các hợp đồng ủy quyền đều có nội dung: “Việc ủy quyền này có thời hạn 50 năm tính từ ngày phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai chứng nhận. Trong trường hợp tài sản ủy quyền đang thế chấp vay tiền thì bên ủy quyền hoặc nhận ủy quyền không được đơn phương, thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng ủy quyền khi chưa thanh toán đủ các khoản vay và lãi suất phát sinh từ việc thế chấp tài sản”. Và biên bản thỏa thuận lập ngày 20/12/2017 thì bà R được ông Chua Keng F nhờ đứng tên các tài sản là tài liệu có giá trị tham khảo. Do đó, nguyên đơn, bà Lê Thị R kháng cáo yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng ủy quyền nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Các hợp đồng ủy quyền về tài sản đã được công chứng hợp pháp nhưng thực

chất là đứng tên giữ tài sản theo biên bản thỏa thuận lập ngày 20/12/2017 thì bà R được ông Chua Keng F nhờ đứng tên các tài sản, đã được giám định chữ ký của bà R, nên không thể hủy bỏ hợp đồng ủy quyền theo quy định tại Điều 569 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì các hợp đồng ủy quyền được thực hiện giữa bà Lê Thị R và ông Chua Keng Foch để thực hiện hợp đồng vay tài sản. Theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thanh toán nợ vay và nhận lại tài sản thế chấp và định đoạt tài sản thế chấp, bao gồm:

1/ Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập ngày 05/3/2018.

2/ Hợp đồng ủy quyền xe mô tô số 3268/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018.

3/ Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền số 06/2018-TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018.

Thực hiện các hợp đồng ủy quyền nêu trên, ông Chua Keng Foch đã giải chấp tài sản theo các hợp đồng ủy quyền Hợp đồng ủy quyền xe ô tô và xe mô tô số 3268/2018 và hợp đồng ủy quyền số 3269/2018. Sau khi nhận tài sản giải chấp ông Chua Keng F bán tài sản cho người khác theo ủy quyền. Riêng Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 ông Chua Keng Foch chưa thực hiện việc thanh toán hợp đồng tín dụng nên chưa giải chấp được tài sản.

Bà R cho rằng ông F thực hiện không đúng nội dung đã ủy quyền, làm phát sinh tranh chấp và yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng ủy quyền nêu trên.

Tuy nhiên, ông Chua Keng Foch cho rằng tài sản là của ông, bà R chỉ đứng tên giữ, vì ông là người nước ngoài nên không đứng tên chủ sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Theo biên bản thỏa thuận lập ngày 20/12/2017 có nội dung, ông Chua Keng F có quốc tịch Singapore, không được đứng tên quyền sử dụng đất nên nhờ bà R đứng tên các thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đứng tên quyền sở hữu, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó có tài sản là diện tích 598,7 m² tại thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và diện tích 273 m² đất thửa đất 253, tờ bản đồ số 33, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tại Kết luận giám định số 629/KLGD gày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận chữ viết và chữ ký tại Biên bản thỏa thuận ngày 20/12/2017 do bà R ký.

Như vậy, có cơ sở xác định bà R chỉ đứng tên giữ, không phải là chủ sở hữu các tài sản nêu trên nên việc bà R đứng tên chủ tài sản ký hợp đồng ủy

quyền về tài sản là giả tạo, che đậy giao dịch đúng tên giùm nên các hợp đồng ủy quyền vô hiệu do giả tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bố các hợp đồng ủy quyền vô hiệu do giả tạo là không đúng, nên cần sửa bản án sơ thẩm.

Việc giải quyết hậu quả pháp lý do hợp đồng vô hiệu, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do đây là hợp đồng ủy quyền không có thù lao nên không đặt ra việc hoàn trả tiền thù lao, còn thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền nếu có được tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu là phù hợp.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bà Lê Thị R, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị R, tuyên bố các hợp đồng ủy quyền vô hiệu.

Do sửa bản án sơ thẩm nên điều chỉnh án phí dân sự sơ thẩm, ông Chua Keng F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bà Lê Thị R, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R đối với ông Chua Keng F .

Tuyên bố các hợp đồng ủy quyền sau đây là hợp đồng vô hiệu:

- Hợp đồng ủy quyền số 3281/2018 quyền số 06/2018- TP/CCC/HĐGD lập ngày 05/3/2018 đối với diện tích 598,7 m² tại thửa đất 91, tờ bản đồ số 33 xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và diện tích 273,0 m² đất thửa đất 253, tờ bản đồ số 33, xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Hợp đồng ủy quyền số 3268/2018 quyền số 06/2018- TP/CCC/HĐGD và Hợp đồng ủy quyền số 3269/2018 quyền Số 06/2018- TP/CCC/HĐGD lập vào ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Đồng Nai.

- Ông Chua Keng F phải chịu Chi phí giám định 3.570.000 đồng (đã nộp xong).

- Ông Chua Keng F phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả cho bà Lê Thị R 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 005127 ngày 10/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003558 ngày 09/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự

tỉnh Đồng Nai.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành